TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 28/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 921/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Trinh Anh T**
- **Chị Nguyễn Thanh H**

Cùng địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: Số 7 ngõ 8 phố D, tổ 14, phường C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/8/2019 của UBND xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 26 tháng 12 năm 2025.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trinh Anh T và chị Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Anh chị đã được gia đình hai bên và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay hai anh chị có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là có căn cứ.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Trịnh Ngân G. Ly hôn, anh chị thoả thuận, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Ngân G, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 (Bảy triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: Anh T và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trinh Anh T và chị Nguyễn Thanh H xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh T và chị H xác nhận có 01 con chung là cháu Trịnh Ngân G, sinh ngày 16/12/2019. Khi ly hôn, hai anh chị thoả thuận, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Ngân G, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 (Bảy triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ*: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp theo biên lai số 0021098 ngày 24/12/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Chị H đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
-UBND xã B, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Ngân